TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH SƠN** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 3 năm 2023
V/v "Ly hôn" và "Nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trần Anh Khoa
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Công Hào
2. Ông Nguyễn Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1987 (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 02, xã P, huyện I, tỉnh G.

- Bị đơn: Anh Trần Xuân L, sinh năm 1985 (Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện S, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, Biên bản lấy lời khai do Tòa án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai lập ngày 21/11/2022, chị Hoàng Thị M trình bày:

Chị Hoàng Thị M và anh Trần Xuân L kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 10/4/2015 tại xã P, huyện I, tỉnh G theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14 quyển số 01/2009. Sau khi kết hôn, chị M và anh L thường xuyên mâu thuẫn có bất đồng quan điểm lối sống, thường xuyên cãi nhau dẫn đến việc vợ chồng ly thân hơn 02 năm. Chị M nhận thấy tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Xuân L.

Về con chung: Chị Hoàng Thị M và anh Trần Xuân L có 02 con chung là cháu Trần Ngọc A, sinh ngày 08/4/2014 và cháu Trần Ngọc B, sinh ngày 01/11/2016. Chị Hoàng Thị M đồng ý giao anh L được trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nhi và cháu Lam. Chị Hoàng Thị M đề nghị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị M không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung trong vụ án này.

Ngoài ra, vì điều kiện đi lại khó khăn, không thể sắp xếp thời gian đến Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận để tham gia tố tụng giải quyết vụ án được nên chị Hoàng Thị M đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn anh Trần Xuân L có yêu cầu xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án và tại Biên bản hòa giải ngày 01/12/2022, ông Trần Xuân L trình bày:

Anh Trần Xuân L và chị Hoàng Thị M kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 10/4/2015 tại xã Pờ Tó, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14 quyển số 01/2009. Sau khi kết hôn, anh L và chị M chung sống với nhau tại thôn L, xã N, huyện S, tỉnh T một thời gian thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị M bỏ đi làm trong thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2017 cho đến nay. Anh Trần Xuân L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Hoàng Thị M.

Về con chung: Anh Trần Xuân L và chị Hoàng Thị M có 02 con chung là cháu Trần Ngọc A, sinh ngày 08/4/2014 và cháu Trần Ngọc B, sinh ngày 01/11/2016. Hiện nay các cháu đang sống với anh L và anh L đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu A và cháu B, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Xuân L và chị Hoàng Thị M không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung trong vụ án này.

Về án phí: Anh Trần Xuân L đề nghị chị Hoàng Thị M phải chịu toàn bộ án phí.

Anh Trần Xuân L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị M và anh Trần Xuân L đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Do chị M và anh L đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị M và anh L.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị M cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M được ly hôn với anh Trần Xuân L.

+ Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Trần Xuân L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là cháu Trần Ngọc A, sinh ngày 08/4/2014 và cháu Trần Ngọc B , sinh ngày 01/11/2016.

Chị Hoàng Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Trần Xuân L không yêu cầu.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị M và anh Trần Xuân L không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Tòa án không xem xét trong vụ án này.

+ Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp:

Chị Hoàng Thị M và anh Trần Xuân L có đăng ký kết hôn ngày 10/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Pờ Tó, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14 quyển số 01/2009. Căn cứ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị M, quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn" và "Nuôi con chung khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án:

Bị đơn anh Trần Xuân L có nơi cư trú là thôn L, xã N, huyện S, tỉnh T. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3]. Về sự vắng mặt của chị Hoàng Thị M và anh Trần Xuân L:

Chị Hoàng Thị M và anh Trần Xuân L đều có yêu cầu giải xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt chị M và anh L.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị M và anh Trần Xuân L có đăng ký kết hôn ngày 10/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Pờ Tó, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14 quyển số 01/2009. Căn cứ Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh L là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, anh L đồng ý ly hôn với chị M, nhưng do chị M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Long có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án không thể công nhận thuận tình ly hôn giữa chị M và anh L.

Từ các tài liệu, chứng cứ nói trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở để kết luận:

Cuộc sống hôn nhân giữa chị Hoàng Thị M và anh Trần Xuân L đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và không thể hàn gắn, chứng tỏ mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị M về việc yêu cầu ly hôn với anh Trần Xuân L.

[2.2]. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng:

Chị Hoàng Thị M và anh Trần Xuân L có 02 con chung là cháu Trần Ngọc A, sinh ngày 08/4/2014 và cháu Trần Ngọc B , sinh ngày 01/11/2016, hiện nay các con chung đang sống với anh Trần Xuân L. Chị Hoàng Thị M đồng ý giao cháu A và cháu B cho anh Trần Xuân L nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, cháu A và cháu B có nguyện vọng được sống anh Trần Xuân L.

Do đó, Hội đồng xét xử giao các cháu Trần Ngọc A, sinh ngày 08/4/2014 và cháu Trần Ngọc B , sinh ngày 01/11/2016 cho anh Trần Xuân L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu, đảm bảo các cháu có được điều kiện chăm sóc tốt nhất.

Chị Hoàng Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Trần Xuân L không yêu cầu.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hoàng Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[2.4]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3]. Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ nói trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa; Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 8, 9, 51, 53, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị M.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M được ly hôn với anh Trần Xuân L.

2.2. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:

Anh Trần Xuân L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là cháu Trần Ngọc A, sinh ngày 08/4/2014 và cháu Trần Ngọc B , sinh ngày 01/11/2016.

Chị Hoàng Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Trần Xuân L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị M và anh Trần Xuân L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét trong vụ án này.

2.4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003132 ngày 24/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Hoàng Thị M và anh Trần Xuân L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Pờ Tó, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trần Anh Khoa